

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	15,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.4%	-9.5%	-

DT thuần	2024	1,618	YoY ▲ 460 ▲ 39.8%
		tỷ VNĐ	

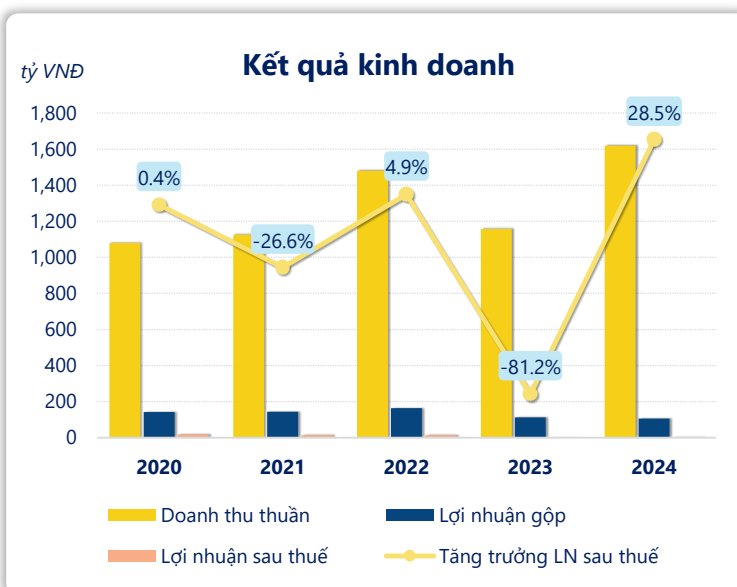
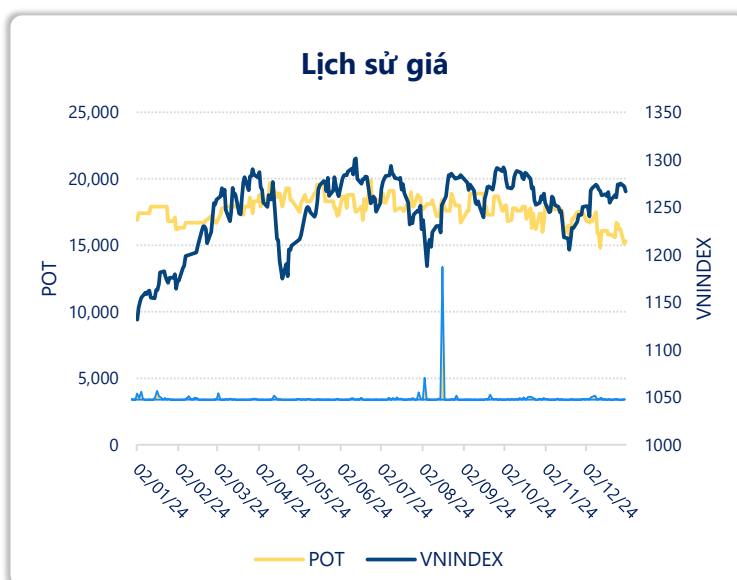
LN gộp	2024	105	YoY ▼ 8.00 ▼ 6.8%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	6.04	YoY ▲ 2.31 ▲ 62.2%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	3.36	YoY ▲ 0.75 ▲ 28.5%
		tỷ VNĐ	

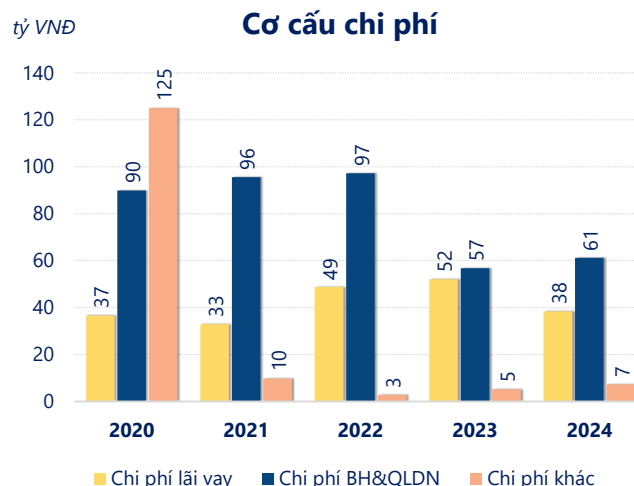
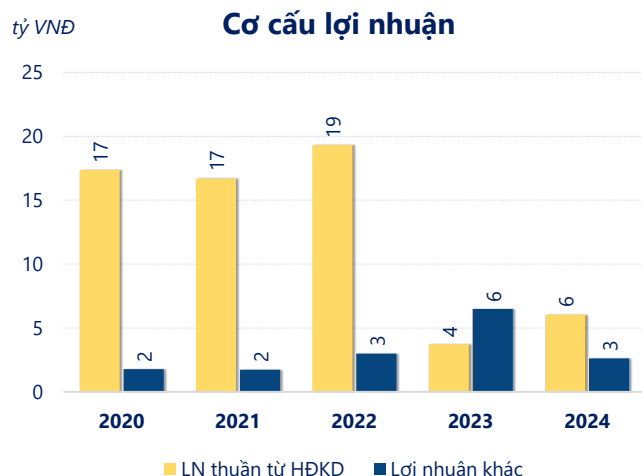
ROE	2024	1.1%	+/- YoY ▲ 0.3%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	0.1%
-----	------	------



Kết quả kinh doanh **POT** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 39.8%** đạt **1,618** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 28.5%** đạt **3.36** tỷ đồng.

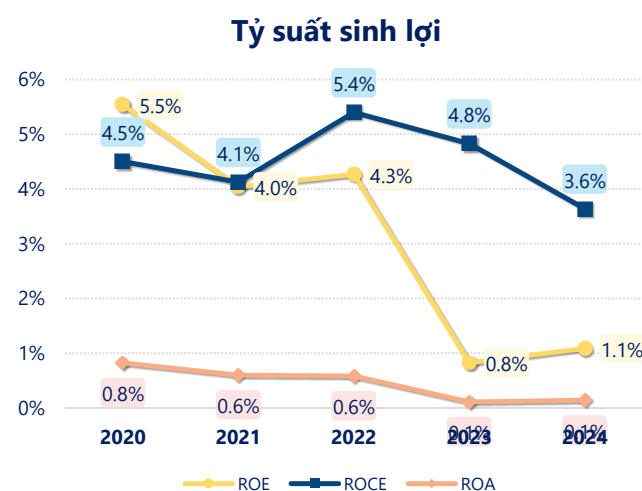
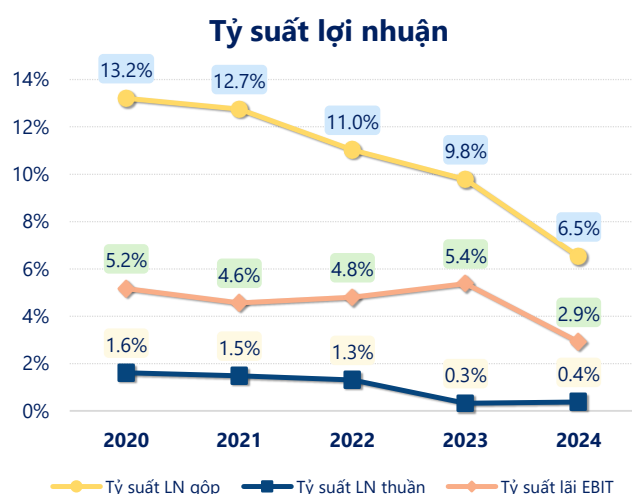
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **1.09%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **POT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **6.04** tỷ đồng, **tăng lên 2.32** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.63 tỷ đồng) là 6.58 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **38.41** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **61.16** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 7.28** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của POT năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.09%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



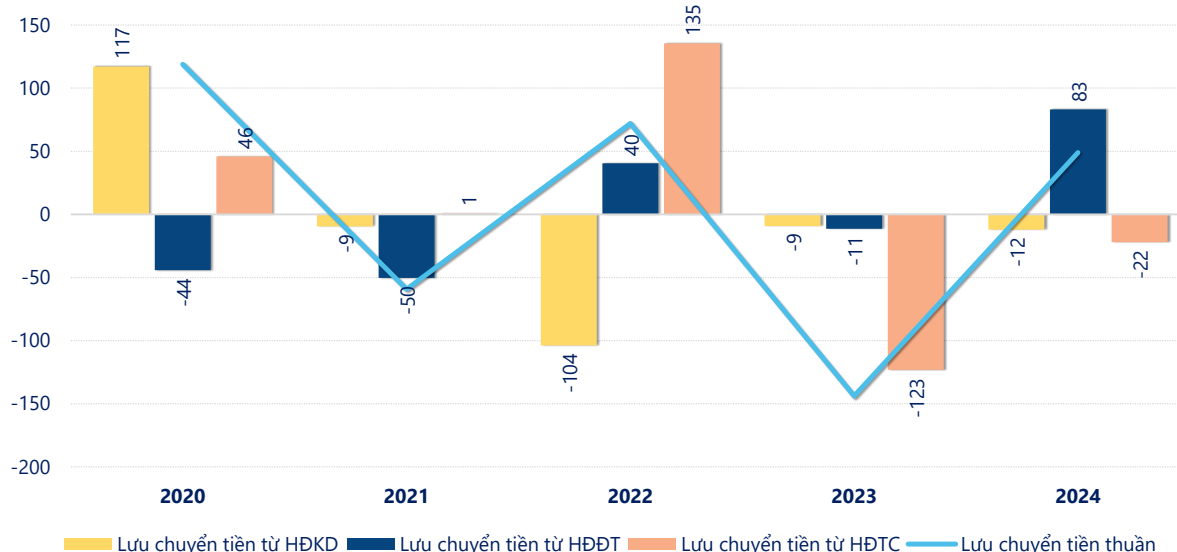
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,079	1,125	1,481	1,158	1,618
Giá vốn hàng bán	936	982	1,318	1,045	1,513
Lợi nhuận gộp	142	143	163	113	105
Doanh thu HĐTC	2.07	2.06	1.92	1.01	1.20
Chi phí TC	37.3	33.2	48.7	53.7	39.5
Chi phí lãi vay	36.6	32.9	48.7	52.0	38.4
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	33.3	33.2	24.7	6.24	5.18
Chi phí QLDN	56.6	62.4	72.5	50.5	56.0
LN thuần từ HĐKD	17.4	16.7	19.3	3.73	6.04
Lợi nhuận khác	1.78	1.74	2.98	6.48	2.62
LN trước thuế	19.1	18.4	22.3	10.2	8.66
Lợi nhuận sau thuế	18.1	13.3	13.9	2.61	3.36
LNST của CĐ cty mẹ	18.1	13.3	13.9	2.61	3.36

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của POT bằng **48.86** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-143.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-12.11** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **83.08** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-22.11** tỷ đồng.